

Đường Đến D Day

Có lẽ mưa từ lúc ban khuya nên khi tôi choàng tỉnh dậy lúc năm giờ sáng, ra khỏi giường để bước đến cửa sổ vén màn che nhìn ra ngoài thì thấy trời vẫn còn mưa. Mưa không lớn. Mưa lất phất khiến tôi nhớ đến những cơn mưa mùa hạ ở Đà Lạt cách nay hơn nửa thế kỷ. Nhìn xuống mặt đường màu nhựa đen ướt đẫm, tôi mở hé cánh cửa, đưa tay ra ngoài và thấy có gió nhẹ. Tôi nghĩ đến chuyện phải mang theo chiếc dù và mặc áo lạnh lát nữa đây khi rời khách sạn.

Chúng tôi rời khách sạn lúc 6 giờ sáng khi trời vẫn còn mưa. Theo chỉ dẫn của nhân viên khách sạn, chỉ hai mươi phút sau là chúng có mặt tại ga xe lửa Austerlitz. Chúng tôi vào phòng vé để mua hai vé đến ga Garancière ở ngôi làng nhỏ với hơn hai nghìn dân sinh sống, nằm về hướng tây của thủ đô Paris chừng hơn bốn chục cây số. Chúng tôi sẽ xuống ga Garancière như đã hẹn với Dũng để được Dũng đưa vợ chồng tôi đến thăm bãi biển Normandy, nơi đã diễn ra cuộc đổ bộ của quân đội đồng minh vào ngày 6 tháng 6 năm 1944 để giải phóng nước Pháp đang bị Đức quốc xã chiếm đóng. Hôm tình cờ gặp vợ chồng Dũng trong một quán ăn ở quận 13 và làm quen để hỏi thăm cách đi métro và được đôi vợ chồng rất tử tế và lịch sự này chỉ dẫn cặn kẽ và rất ưu ái với vợ chồng tôi những ngày sau đó. Tôi có hỏi thăm cách đi đến bãi biển Normandy thì Dũng đã mau mắn tình nguyện đưa chúng tôi đến đó. Lý do chúng tôi đi đến ga Garancière là như thế. Vợ chồng Dũng sống trong ngôi làng nhỏ này.

Cầm hai chiếc vé tàu hỏa trên tay, chúng tôi khá vất vả mới tìm ra được chuyến tàu chạy đến Garancière vì ga chính Austerlitz có cả hàng trăm chuyến tàu chạy đi các ngả đông tây nam bắc của thủ đô Paris. Chúng tôi bước lên toa tàu cuối cùng tìm chỗ ngồi thì đồng hồ chỉ 7 giờ 25. Đúng 7 giờ 30 con tàu chuyển bánh dưới mưa. Trên toa tàu chúng tôi ngồi, ngó tới ngó lui thấy chừng hơn mười hành khách vừa Tây trắng vừa Tây đen cùng vợ chồng tôi – da vàng. Họ theo chuyến xe lửa để đi làm ở ngoài thủ đô

Paris. Mặt người nào người nấy trông cũng lạnh lùng – cái lạnh lùng hình như là “cố hữu” mà tôi bắt gặp từ lúc đặt chân đến thủ đô hoa lệ này mấy hôm trước. Họ lên tàu tìm chỗ ngồi và lập tức mở sách hoặc báo ra đọc trong khi hai ba người đàn ông vẫn còn kẹp ổ bánh mì trong nách. Họ không nói. Họ không cười và họ cũng không chào hỏi ai. Tôi ở Paris đã được vài hôm và chưa bao giờ được nghe hai chữ “bonjour” hay “merci” từ những ông Tây bà đầm hoặc những người Việt Nam khi tiếp xúc với họ. Những nụ cười trên môi lại càng hiếm hoi hơn.

Bầu trời xám xịt. Tàu có cửa kính trong suốt nên tôi có thể nhìn ra bên ngoài để thấy cảnh vật hai bên cứ chạy thụt lùi ra phía sau đoàn tàu. Những lâu đài, dinh thự màu xám cổ điển bám chặt trên nền bê tông từ mấy thế kỷ trước cũng dần biến mất để hiện ra cảnh ruộng vườn cây xanh tươi cùng những khu nhà mái thấp màu đỏ tân thời. Ngoài việc nhìn cảnh vật bên ngoài, chúng tôi cũng chăm chú để ý nhìn tìm bảng đề tên ga Garanièce để xuống cho đúng chỗ như lời dặn của Dũng. Khoảng ba mươi phút sau chúng tôi nhìn thấy bảng ghi Garanièce và vài phút sau thì tàu chạy chậm lại và dừng trước sân ga. Cảm giác đầu tiên chợt đến với tôi là Garanièce chỉ cách Paris chừng bốn mươi cây số mà sao vắng vẻ đến thế! Chúng tôi xuống tàu cùng với ba hành khách khác, đảo mắt nhìn quanh chẳng thấy một bóng người. Ba hành khách đi về hướng trái của đoàn tàu để ra con đường nhựa bên ngoài mấy hàng cây rồi biến mất trong cơn mưa. Chúng tôi đi vào hướng nhà ga và nhận ra có một dãy nhà nằm căn trong đó có một căn treo bảng bán cà phê sandwiches. Kế đó là một căn nhà nhỏ màu xám hình chữ nhật cửa đóng kín mà khi đến gần thì thấy phía trước có một tấm bảng yết thị dán những thông báo của nhà ga. Chiếc đồng hồ nhỏ gắn phía trước nhà ga chỉ tám giờ mười lăm. Tôi nhìn quanh không thấy trạm điện thoại, đến gần dãy nhà nằm căn cũng không thấy nên khi quay lại nơi có bảng yết thị thì chợt thấy cửa văn phòng nhà ga đã mở và một phụ nữ chừng ngoài bốn mươi nhìn ra và hỏi tôi cần gì. Tôi nhờ bà ta chỉ nơi có trạm điện thoại, bà chỉ ra phía trái, bên hông văn phòng. Tôi gọi điện thoại

cho Dũng để báo là chúng tôi đã đến ga Garancière. Dũng cho biết bảy phút nữa sẽ có có mặt để đón chúng tôi. Thời gian trên sân ga Garancière chừng hai mươi phút nhưng tuyệt nhiên không thấy có đến một bóng người trên



sân ga. Còn quá sớm chăng?

Sau khi đỗ xăng ở một nơi gần ga, Dũng bảo với chúng tôi: “*Trên đường đến Normandy, sẽ ghé viếng hai nơi*”. Chúng tôi rất mừng được Dũng, không những chỉ dẫn cách di chuyển bằng các phương tiện giao thông tại Paris mà còn mời chúng tôi lên xe để chở đi thăm vài nơi vào các ngày trước đó. Trước tiên Dũng đưa chúng tôi đến một ngôi làng mang tên Boissy-Sans-Avoir. Vào sâu trong làng Dũng dừng xe và cho chúng tôi biết là sẽ ghé thăm ngôi mộ của nữ minh tinh điện ảnh người Đức đã làm vang danh cho nền điện ảnh Pháp vào những thập niên 50 – 60 của thế kỷ hai mươi. Đó là Romy Schneider mà tài năng và danh vọng của cô đồng hành với sự hâm mộ của khán giả năm châu, đặc biệt với bộ phim có tựa đề “Nữ Hoàng Áo Quốc Syssi”. Nhưng về mặt tình cảm thì hạnh phúc không đồng hành với Romy Schneider để rồi cô chết trong sự vật vã cô đơn. Mưa rơi nhẹ trên ngôi mộ làm bằng đá marble màu xám nhạt. Một tấm hình đen

trắng đặt giữa những chậu hoa hấy còn tươi. Hình như ngôi mộ thường xuyên có người chăm sóc và đặt hoa. Khi rời mộ tôi nói với Dũng “tài hoa bạc mệnh”.

Rời Boissy-Sans-Avoir Dũng tiếp tục lái xe chạy vào những con đường làng được trang điểm bằng những ngôi nhà nhỏ thời trung cổ ở các miền quê Âu Châu cùng với những vườn cây xanh và vô số hoa tường vi leo bám vào tường làm thành một bức tranh màu sắc hài hòa nhưng cũng không kém phần rực rỡ. Những con đường nhỏ vòng trái rẽ phải, lúc bám lên dốc, khi đổ xuống đồi thật thơ mộng chỉ vừa đủ cho hai chiếc xe chiếc tránh nhau. Đến ngôi làng có tên Lisieux Dũng hướng dẫn chúng tôi đến thăm ngôi nhà của vị nữ thánh Công giáo – Sainte Thérèse. Đây là ngôi nhà nơi Marie Françoise – Thérèse Martin (Maison De Ste. Thérèse) chào đời năm 1873, đi tu năm 15 tuổi và mất năm 1897 vì bệnh lao ở tuổi 24. Chưa đến giờ mở cửa nên chúng tôi chỉ đi quanh bên ngoài bức tường gạch đỏ có dàn hoa leo bao phủ. Bên trái ngôi nhà có một khoảng đất nhỏ dựng tượng của vị nữ thánh màu trắng, dưới chân tượng là cả trăm tấm bảng nhỏ bằng đá ghi những lời tạ ơn nữ thánh giữa những bó hoa tươi.



Từ giả ngôi nhà của nữ thánh Thérèse. Trời đạ tạnh mưa. Dững lái trên đoạn đường còn lại để đến Normandy vào lúc 12 giờ trưa. Ghé vào quán nước giải khát nghỉ ngơi chừng 30 phút, vợ chồng tôi bắt đầu đi bộ thăm Normandy dọc theo bãi biển, viếng các tượng đài kỷ niệm, khu vực đồi núi, hố hầm phòng thủ, các pháo đài, chiến xa, súng đại bác cùng các phương tiện chiến tranh của phát xít Đức cũng như của quân đội đồng minh để lại sau ngày D Day như những chứng tích của cuộc đổ bộ vô tiền khoáng hậu của thế kỷ 20. Dững ngồi chờ chúng tôi trong quán nước.

Bãi biển Normandy chạy dài cả chục cây số nhưng chúng tôi chỉ đi dọc theo khu vực chính Omaha Beach dài chừng một cây số dưới bầu trời nắng ban trưa. Xem các chứng tích lịch sử nhân loại diệt phát xít, hồi tưởng bài học lịch sử đã được học thời trung học, nay mới chứng kiến được di cảnh di vật của một trận chiến vận dụng hàng ngàn máy bay, xe tăng, tàu chiến... cùng với gần hai trăm ngàn quân của các quốc gia Hoa Kỳ, Anh, Canada, Úc, New Zealand, Bỉ, Đan Mạch, Pháp, Hy Lạp, Hà Lan, và Tiệp Khắc. Có trên bốn ngàn binh sĩ đã hy sinh trên trận địa để giải phóng nước Pháp và toàn cõi Âu Châu. Hai chữ “giải phóng” thực sự có ý nghĩa đích thực và cao cả chứ không phải kiểu “giải phóng” bằng cách đưa quân đi xâm lăng như trường hợp quân Bắc Việt xâm lăng Miền Nam Việt Nam ở thế kỷ 20 và mới đây, thế kỷ 21, quân Nga đã vô cớ xua hai trăm ngàn quân cùng tất cả các loại vũ khí tối tân sang xâm lăng quốc gia nhỏ bé bên cạnh là Ukraina.



Những chiếc xe tăng, xe bọc thép, súng đại bác cùng các pháo đài phòng thủ kiên cố của Đức trên những ngọn đồi dọc theo bãi biển quả là “bức tường Đại Tay Dương” như đã được gọi vào thời điểm đó là trở ngại không ít cho quân đồng minh trong những đợt đổ bộ đầu tiên, đặc biệt tại bãi Omaha là nơi quân Đức có hệ thống phòng thủ mạnh nhất. Ngày đầu của cuộc đổ bộ quân đồng minh đã mất hơn nghìn binh sĩ. Riêng Mỹ đã hy sinh hai nghìn quân. Cái giá phải trả cho hai chữ “giải phóng” cao quý làm sao! Giải phóng không phải là tràn vào các đô thị để vơ vét của cải mang về như “công cuộc giải phóng” Miền Nam tháng tư 1975 hay “công cuộc giải phóng” của Nga vào tháng hai 2022!



Ba giờ chiều Dũng hướng dẫn chúng tôi vào xem bảo tàng viện Normandy trưng bày những tài liệu, hình ảnh, sơ đồ các trận đánh cùng những vũ khí tối tân thời bấy giờ của Đức và quân Đồng minh. Sau chừng một tiếng đồng hồ trong bảo tàng viện, chúng tôi đi xem nghĩa trang quân nhân Mỹ (Normandy American Cemetery) là nơi an nghỉ của những quân nhân đã hy sinh trong cuộc đổ bộ ngày 6 tháng 6 – 1944. Máu của họ đã đổ cho Âu Châu được giải phóng và thân xác họ được an nghỉ nghìn thu trên vùng đất xa lạ cách xa quê nhà vạn dặm...Nghĩa trang là một thảm cỏ mịn xanh mướt nằm trên một diện tích lớn, nếu đi bộ từ bên này sang bên kia nghĩa trang cũng phải mất trên 30 phút. Trên nền cỏ xanh là hàng nghìn cây thánh giá màu trắng có ghi tên và nơi sinh cùng ngày tử trận của các chiến sĩ Hoa Kỳ tại Normandy. Nhiều người vào thăm nghĩa trang, ai cũng giữ im lặng, vẻ mặt trầm ngâm như thấu hiểu và thương cảm cho những người đã rời bỏ gia đình quê hương để đi chiến đấu cho đồng loại thoát ra khỏi ách nô lệ... Nghĩa trang nằm ngay sát bờ biển Đại tây dương với tiếng rì rào từ những rặng thông hòa cùng với tiếng sóng chùng chùng như tiếng than trầm uất của những linh hồn của muôn nghìn hồn tử sĩ quanh quất đâu đây. Đúng 5

giờ chiều chúng tôi được chứng kiến cảnh “hạ cờ” với đầy đủ nghi thức của quân đội Mỹ. Nghi lễ trang nghiêm và xúc động. Tôi lại lan man nghĩ tới nghĩa trang Biên Hòa, nơi an nghỉ của hàng ngàn chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã bị dày xéo không thương tiếc của những kẻ xâm lược được ngụy trang bằng hai chữ “giải phóng”.

Trước khi rời Normandy chúng tôi tìm đến một quán ăn để thưởng thức những món hải sản của vùng Normandy. Thật xúc động khi được biết các chủ nhà hàng tại đây đều là những người vợ hoặc hôn thê của những người lính Mỹ đã nằm xuống tại Normandy. Họ đã di cư sang đây sau khi thế chiến kết thúc và họ sẽ an nghỉ tại nơi này cùng với những người chồng, người yêu của họ. Có cả những người thuộc thế hệ thứ ba của các góa phụ đang là chủ của các nhà hàng nói trên. Sau bữa ăn Dũng đưa chúng tôi về lại Paris, trên đường có ghé thăm ngôi nhà của vợ chồng Dũng tại làng Garancière. Về đến Paris thì đã tám giờ tối.

Tôi có nhiều người bạn đã từng đến thăm nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử của nước Pháp, thăm thủ đô Paris, có người đi vài ba lần. Nhưng khi tôi hỏi họ có bao giờ đến thăm bãi biển Normandy chưa thì được trả lời là chưa. Chưa bao giờ...



Phong Châu